

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2026/DS-PT

Ngày: 20 - 8 - 2026

V/v tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương;

Bà Kiều Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Trần Thị Điều - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2026/TLPT-DS ngày 22/07/2026 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1308/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số: 0821 7601 1593.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp K, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số: 0820 9601 1397.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị P, bị đơn anh Nguyễn Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lê Thị P trình bày:*

Vào ngày 15/12/2024, tại khu vực cầu T thuộc ấp G, xã G, tỉnh Đồng Tháp, anh Nguyễn Minh H đã có hành vi dùng chân đá vào phía hông trái của bà Lê Thị P gây thương tích.

Theo kết quả giám định, bà P bị thương tích 26%.

Tại phiên tòa ngày 16/6/2025 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, anh Nguyễn Minh H và chị Lê Thị P đã thống nhất: Anh H có nghĩa vụ bồi thường cho bà P số tiền 136.698.000 đồng; do anh H đã bồi thường 30.000.000 đồng trước nên anh H phải bồi thường tiếp là 106.698.000 đồng.

Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 22/9/2025, bà P đã phải bỏ ra chi phí để tiếp tục điều trị di chứng do anh H gây ra và phải nghỉ dưỡng trong thời gian hơn 03 tháng; cho đến nay, tổng chi phí bà P đã bị thiệt hại:

- Tiền thuốc chữa bệnh: 6.734.600 đồng.
- Tiền xe đi khám bệnh: 2.100.000 đồng.
- Thu nhập bị mất từ ngày 16/6/2025 cho đến 16/9/2025: 45.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 53.834.600 đồng.

Nay bà P yêu cầu anh H bồi thường cho bà P số tiền 53.834.600 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Minh H là chị Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q trình bày:*

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HSST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, anh H có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị P số tiền 136.698.000; tại phiên tòa ngày 16/6/2025, anh H và bà P đã thỏa thuận anh H chỉ bồi thường số tiền này, không bồi thường thêm khoản tiền nào nữa.

Nay với yêu cầu khởi kiện của bà P, anh H không đồng ý; anh H chỉ đồng ý bồi thường số tiền 136.698.000 theo bản án hình sự đã tuyên.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 207/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X - Đồng Tháp đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 .
- Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc yêu cầu anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền 8.834.600 đồng.

Anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền 8.834.600 đồng (Tám triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc yêu cầu anh Nguyễn Minh H trả 45.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, nguyên đơn Lê Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc anh H trả cho bà P số tiền 53.834.600 đồng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, bị đơn Nguyễn Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, Kiểm sát viên nhận định: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét khoản thu nhập bị mất trong 03 ngày bà P đi tái khám tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 07/7/2025, 05/8/2025 và 08/9/2025. Do bà P làm nghề mua bán rau củ, thu nhập không ổn định, đề nghị xem xét mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày để xác định khoản thu nhập bị mất. Đối với khoản tiền 8.834.000 đồng cấp sơ thẩm đã chấp nhận là phù hợp, không có căn cứ để thay đổi. Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh H yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số

207/2026/DS-ST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X - tỉnh Đồng Tháp theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bà P đối với khoản thu nhập bị mất trong 03 ngày tái khám và không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị P và bị đơn anh Nguyễn Minh H nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị P và bị đơn anh Nguyễn Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với khoản tiền thuốc điều trị 6.734.600 đồng và tiền xe đi khám bệnh 2.100.000 đồng, bà P đã cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh việc tiếp tục điều trị sau ngày 16/6/2025. Các khoản chi phí này phát sinh trong các tháng 7, 8 và 9 năm 2025, là khoảng thời gian tiếp nối quá trình điều trị thương tích của bà P. Theo đơn thuốc của Bệnh viện C (tài liệu bà P cung cấp tại cấp phúc thẩm), là cơ sở y tế trực tiếp điều trị thương tích cho bà P, thể hiện bà P bị “Hẹp ống sống L3-4/trượt L3-4”, phù hợp với thương tích do anh H gây ra. Đồng thời, bà P có mua thuốc tại Bệnh viện C để tiếp tục điều trị. Do đó, có cơ sở xác định các khoản chi phí nêu trên là những chi phí hợp lý, thực tế phát sinh trong quá trình điều trị thương tích. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc anh Nguyễn Minh H bồi thường số tiền 8.834.600 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường 45.000.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; đồng thời, không có tài liệu của cơ sở y tế hoặc cơ quan có thẩm quyền xác định bà P phải nghỉ lao động trong thời gian tương ứng với khoản tiền yêu cầu bồi thường. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường 45.000.000 đồng như bà P kháng cáo. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định trong quá trình điều trị thương tích, bà P thực tế phải nghỉ làm 03 ngày để đi khám bệnh. Mặc dù không xác định được thu nhập thực tế của bà P, nhưng xét mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương là 300.000 đồng/ngày, nên có cơ sở xác định thu nhập bị mất trong 03 ngày của bà P là 900.000 đồng. Đây là khoản thiệt hại thực tế phát sinh do việc điều trị thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị P, sửa bản án sơ thẩm, buộc anh Nguyễn Minh H bồi thường bổ sung cho bà P số tiền 900.000 đồng.

Anh Nguyễn Minh H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị P, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh H; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc anh Nguyễn Minh H bồi thường bổ sung cho bà Lê Thị P 900.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian đi khám bệnh.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Minh H.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 207/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X - Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P. Buộc anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị P số tiền 8.834.600 đồng (chi phí chữa bệnh, tiền xe) và số tiền 900.000 đồng (chi phí mất ngày công lao động), tổng cộng là 9.734.600 đồng (chín triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

- Bà Lê Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Minh H phải chịu 486.730 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lê Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005593 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND KV X - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV X - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Phong